

NHỮNG LƯU Ý VỀ KHẤU TRỪ THUẾ GTGT ĐẦU VÀO TỪ 01/07/2025

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt



Trước đây

Một trong những điều kiện khấu trừ thuế GTGT là có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ **20 triệu đồng trở lên**, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT.



Quy định hiện nay

Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ **05 triệu đồng trở lên** đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Đồng thời, trường hợp mua hàng hoá có giá trị dưới 5 triệu đồng nhiều lần trong ngày, có tổng giá trị từ 5 triệu đồng trở lên cũng cần chứng từ thanh toán không tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Xem thêm các trường hợp được xem là thanh toán không dùng tiền mặt [tại đây](#).

Thanh toán trả chậm, trả góp

Trước đây

Trường hợp **khi thanh toán**, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải **kê khai, điều chỉnh giảm** số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng **vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt**.

Quy định hiện nay

Trường hợp đến **thời điểm thanh toán theo hợp đồng**, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải **kê khai, điều chỉnh giảm** số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào **kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng**, phụ lục hợp đồng.

(Điểm g, khoản 2, Điều 26 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)

Hóa đơn ghi sai thuế suất

Trước đây

Đối với cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ: Nếu thuế suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn mua vào **cao hơn** thuế suất đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT thì **khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất quy định** tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT.

Trường hợp xác định được bên bán đã kê khai, nộp thuế theo đúng thuế suất ghi trên hóa đơn thì được khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất ghi trên hóa đơn nhưng phải có xác nhận của cơ quan thuế trực tiếp quản lý người bán.

Nếu thuế suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn **thấp hơn** thuế suất quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT thì **khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất ghi trên hóa đơn**.

(Khoản 5b, Điều 12, Thông tư 219/2013/TT-BTC)

Quy định hiện nay

Không có quy định

Bổ sung các hành vi bị cấm trong khấu trừ và hoàn thuế GTGT

Các hóa đơn, chứng từ được lập từ các hành vi bị nghiêm cấm sau đây thì **không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng**:

1

Mua, cho, bán, tổ chức quảng cáo, môi giới mua, bán hóa đơn.

2

Tạo lập giao dịch mua, bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không có thật hoặc giao dịch không đúng quy định của pháp luật.

3

Lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trừ trường hợp lập hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày thông báo tạm ngừng kinh doanh.

4

Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ theo quy định của Chính phủ.

5

Không chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử về cơ quan thuế theo quy định.

6

Làm sai lệch, sử dụng sai mục đích, truy cập trái phép, phá hủy hệ thống thông tin về hóa đơn, chứng từ.

7

Đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc thực hiện các hành vi khác liên quan đến hóa đơn, chứng từ để được khấu trừ thuế, hoàn thuế, chiếm đoạt tiền thuế, trốn thuế giá trị gia tăng.

8

Thông đồng, bao che; móc nối giữa công chức quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế và cơ sở kinh doanh, người nhập khẩu, giữa các cơ sở kinh doanh, người nhập khẩu trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ để được khấu trừ thuế, hoàn thuế, chiếm đoạt tiền thuế, trốn thuế giá trị gia tăng.

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUD VIỆT NAM



129 Xô Viết Nghệ Tĩnh,
P. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng



(+84) 0236 36 333 99



Email: aud@aud.vn



Website: aud.vn

Thông tin trong bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung và không được coi là tư vấn pháp lý, tư vấn thuế hoặc tư vấn tài chính. Mặc dù AUD Việt Nam đã cố gắng đảm bảo nội dung chính xác và cập nhật tại thời điểm phát hành, AUD Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiếu sót nào cũng như bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin này. Quý khách nên tham khảo ý kiến chuyên gia hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền trước khi áp dụng vào thực tiễn.